

I. MA TRẬN HAI CHIỀU.

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc - hiểu	Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (BẢNG ĐẶC TẢ)

TT	Chương / chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc - hiểu	Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)	Nhận biết: - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. (Câu 2 TN) - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. (Câu 3 TN) - Xác định được số từ, phó từ. (Câu 1 TN) Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. (Câu 4 TN) - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. (Câu 6 TN) - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. (Câu 5,7 TN) - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng	3TN	5TN	2TL	

			của dấu chấm lửng. (Câu 8 TN) Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. (Câu 9 TL) - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. (Câu 10 TL)				
2	Viết		Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				3TN	5TN	2TL	1TL
Tỉ lệ %				20%	40%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

III. ĐỀ:

Trường TH&THCS Ba Ngạc		Ngày kiểm tra:.....	
Họ và tên:		Lớp:.....Buổi:.....	
SBD:.....			
Điểm	Lời phê của giáo viên	Người chấm bài (Ký, ghi rõ họ và tên)	Người coi kiểm tra (Ký, ghi rõ họ và tên)
		Võ Thị Lệ Thu	

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Học sinh làm bài ngay trên tờ giấy này)

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm). Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**LƯỢM**

Chú bé loắt choắt	Cháu đi đường cháu	Đường quê vắng vẻ
Cái xác xinh xinh	Chú lên đường ra	Lúa trổ đồng đồng
Cai chân thoăn thoắt	Đến nay tháng sáu	Ca lô chú bé
Cái đầu nghênh nghênh	Chợt nghe tin nhà	Nhấp nhô trên đồng
Ca-lô đội lệch	Ra thế	Bỗng lòe chớp đỏ
Mồm huýt sáo vang	Lượm ơi!	Thôi rồi, Lượm ơi!
Như con chim chích		Chú đồng chí nhỏ
Nhảy trên đường vàng...	Một hôm nào đó	Một dòng máu tươi!
	Như bao hôm nào	
- “Cháu đi liên lạc	Chú đồng chí nhỏ	Cháu nằm trên lúa
Vui lắm chú à	Bỏ thư vào bao	Tay nắm chặt bông
Ở đồn Mang Cá		Lúa thơm mùi sữa
Thích hơn ở nhà!”	Vụt qua mặt trận	Hồn bay giữa đồng...
	Đạn bay vèo vèo	
Cháu cười hiếp mí	Thư đề “Thượng khẩn”	Lượm ơi, còn không?
Má đỏ bồ quân:	Sợ chi hiểm nghèo?	
- “Thôi chào đồng chí!”		
Cháu đi xa dần...		

(Nguồn: Tố Hữu, *Việt Bắc*, NXB Văn học, 1962; *Thơ Tố Hữu*, NXB Giáo dục, 2003)

Khoanh tròn vào đáp án đúng (Mỗi đáp án đúng được 0.5 điểm):

Câu 1: Xác định số từ trong câu thơ *Một dòng máu tươi?*

- A. Một. B. Dòng. C. Máu. D. Tươi.

Câu 2: Xác định biện pháp tu từ trong bốn câu thơ sau:

*Bống loè chớp đỏ
Thôi rồi, Lượm ơi!
Chú đồng chí nhỏ
Một dòng máu tươi!*

- A. Nhân hoá. B. Hoán dụ. C. Nói giảm, nói tránh. D. Ẩn dụ.

Câu 3: Chú bé trong bài thơ làm công việc gì?

- A. Du kích. B. Dân công. C. Liên lạc. D. Bộ đội.

Câu 4: Những câu, khổ thơ có cấu tạo đặc biệt (*Ra thế/Lượm ơi! Thôi rồi, Lượm ơi!*) thể hiện cảm xúc gì ở người chú?

- A. Sự hồi hộp, lo lắng. B. Sự hân hoan, vui sướng.
C. Sự ngạc nhiên, bất ngờ. D. Sự đau đớn, sững sốt đến lặng người.

Câu 5: Hình ảnh và công việc của chú bé Lượm trong bài thơ gần giống với nhân vật nào sau đây?

- A. Lê Văn Tám. B. Võ Thị Sáu. C. Bé Văn Đàn. D. Kim Đồng.

Câu 6: Chủ đề của bài thơ?

- A. Khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc tên Lượm với tính cách hồn nhiên, nhí nhảnh, vui tươi, hăng hái và vô cùng dũng cảm.
B. Khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc tên Lượm ham chơi.
C. Khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc tên Lượm siêng năng, luôn phụ giúp mẹ việc nhà.
D. Khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc tên Lượm thông minh, học giỏi.

Câu 7: Nhân vật Lượm trong bài thơ hiện lên phẩm chất cao quý nào?

- A. Tôn sư trọng đạo.
B. Yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì độc lập dân tộc.
C. Chăm chỉ, hiếu học.
D. Giản dị, tiết kiệm.

Câu 8: Từ “Thượng khẩn” trong câu thơ *Thư đề “Thượng khẩn”* có ý nghĩa gì?

- A. Thư của vua gửi đến.
B. Thư của những người mẹ gửi cho con nơi chiến trường.
C. Thư có nội dung rất khẩn cấp, cần chuyển ngay đến địa chỉ nhận để giải quyết.
D. Thư của vợ gửi cho chồng nơi chiến trường.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu (Mỗi câu 1.0 điểm):

Câu 9. Nêu cảm nhận của em về nhân vật Lượm. Là người đội viên, em cần phải làm gì để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước?

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm). Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về một người em yêu mến.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.mas.edu.vn lúc 15:32 03/06/2025
bởi Admin Trường (qnl_thcs_bangoc) - Trường TH & THCS Ba Khe

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống eloc.mas.edu.vn lúc 15:32 03/06/2025
bởi Admin Trường (qnl_thcs_bangoc) - Trường TH & THCS Ba Ngạc

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN (HĐGD): NGŨ VĂN.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	C	0,5
	3	C	0,5
	4	D	0,5
	5	D	0,5
	6	A	0,5
	7	B	0,5
	8	C	0,5
	9	*Gợi ý: - Cảm nhận của em về nhân vật Lượm: Đó là một cậu bé nhỏ nhắn, đáng yêu, yêu đời, dũng cảm, gan dạ. Cậu không hề sợ khi thực hiện nhiệm vụ giao liên của mình trên chiến trường bom đạn ác liệt. Sự hi sinh của cậu gây bao thương nhớ cho đồng đội và còn là tấm gương sáng ngời cho các thế hệ mai sau. - Là người đội viên, em cần: + Cố gắng học tập thật tốt để đưa đất và cần rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. Tránh xa các tệ nạn xã hội, không vi phạm pháp luật. + Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy để trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ, phấn đấu lớn lên là công dân tốt .	1,0
	10	*Gợi ý: Tác giả thành công xây dựng hình tượng em bé tuổi thiếu niên làm công tác liên lạc trong chiến tranh. Các em không chỉ thông minh, nhí nhảnh, hồn nhiên, yêu đời mà còn mang trong mình một trái tim yêu nước, yêu dân tộc. Điều đặc biệt nhất của Lượm chính là sự dũng cảm, lạc quan ngay cả khi trên chiến trường mặt trận đầy bom đạn. Bài thơ thể hiện niềm tự hào, ngưỡng mộ và trân trọng của tác giả dành cho chú bé Lượm.	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: phát biểu cảm nghĩ về một người em yêu mến.</i>	0,25
		<i>c. Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về một người em yêu mến.</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	3,0

	*Mở bài: - Giới thiệu người mà em muốn bày tỏ tình cảm, suy nghĩ. - Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người đó. *Thân bài: - Trình bày tình cảm, suy nghĩ về những đặc điểm nổi bật của người đó (ngoại hình, công việc, tính cách,...) - Nêu ấn tượng về người đó. *Kết bài: Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người đó.	
	d. Chính tả, ngữ pháp. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.	0,25

Ba Ngạc, ngày 18 tháng 12 năm 2024

DUYỆT CỦA TỔ CM


Nguyễn Thị Thúy Lệ

GIÁO VIÊN RA ĐỀ


Uo~ Chi Lê Thu

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO TRƯỜNG


PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Tâm